

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021–2025 được triển khai trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức; tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều yếu tố bất lợi; nguồn lực phát triển còn hạn chế; thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch COVID-19 tác động tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và nhân dân trên địa bàn, tình hình kinh tế - xã hội của xã đạt nhiều kết quả tích cực; quốc phòng - an ninh được giữ vững; các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về Kinh tế

1.1. Về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng xứ đồng; hình thành và phát triển các nhóm cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao. Tăng cường áp dụng cơ giới hóa, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; thực hiện chuyển đổi linh hoạt diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng phù hợp, nâng cao giá trị thu nhập. Tổng diện tích gieo trồng hằng năm trên địa bàn xã đạt gần 3.860 ha. Trong đó: diện tích gieo cấy lúa vụ Đông Xuân đạt 1.608,15 ha, năng suất bình quân 72,59 tạ/ha, sản lượng đạt 13.520,64 tấn; diện tích lúa tái sinh 1.073,1 ha; diện tích sản xuất vụ Hè Thu đạt 381,6 ha, năng suất bình quân 47,1 tạ/ha, sản lượng đạt 1.795,45 tấn. Diện tích cây rau màu các loại đạt 324,1 ha, gồm khoai lang, ngô, lạc, rau màu và các loại cây trồng khác.

Lĩnh vực chăn nuôi từng bước chuyển từ hình thức phân tán, nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, trang trại tại các khu vực xa khu dân cư; chú trọng mô hình chăn nuôi khép kín, an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo vệ

môi trường. Kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các trang trại, hộ chăn nuôi tái đàn, mở rộng quy mô và tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được quan tâm chỉ đạo thường xuyên; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn, tiêm phòng và vệ sinh tiêu độc khử trùng. Đồng thời, đẩy mạnh hỗ trợ, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa. Đến hiện tại, tổng đàn gia súc, gia cầm tại xã hơn 145.229 con¹.

b) Lâm nghiệp

Xã Lê Ninh có tổng diện tích có rừng là 787,93 ha (trong đó có 73,65 ha rừng tự nhiên²). Tỷ lệ che phủ rừng của xã đạt 10,99 %; diện tích rừng sản xuất đạt 794,51 ha, chủ yếu là keo, trầm, bạch đàn, góp phần tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Công tác trồng rừng, chăm sóc, khai thác và trồng lại rừng sau khai thác được thực hiện cơ bản hợp lý, từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế lâm nghiệp. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được tăng cường; thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, tuần tra, kiểm soát lâm sản và xử lý vi phạm theo quy định. Trong giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn xã không xảy ra cháy rừng. Công tác bảo tồn đa dạng sinh học được quan tâm thực hiện; phát hiện và giao nộp nhiều động vật hoang dã, quý hiếm cho Trung tâm Cứu hộ, Bảo tồn và Phát triển sinh vật - Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng để chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo tồn theo quy định.

Kinh tế dưới tán rừng và chăn nuôi động vật rừng thông thường từng bước phát triển. Đến nay, toàn xã có 37 cơ sở chăn nuôi động vật rừng thông thường phục vụ mục đích thương phẩm như heo rừng, chồn hương và các loại động vật khác theo quy định của pháp luật.

c) Thủy sản

Sản xuất thủy sản tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định; diện tích nuôi trồng được giữ vững và khai thác tương đối hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, phối hợp với các hợp tác xã tập trung nghiên cứu, chuyển giao và phát triển các giống thủy sản có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu thị trường. Người dân chủ động đầu tư phương tiện, trang thiết bị sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả khai thác và nuôi trồng thủy sản; nhờ đó sản lượng khai thác hằng năm đạt khá. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đạt 567 ha. Hoạt động thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản tiếp tục được duy trì và từng bước mở rộng; góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

1.2. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

¹ Đàn trâu, bò: 2.689 con, đàn lợn: 4.200 con, đàn gia cầm: 138.340 con.

² Diện tích rừng trồng đã thành rừng là 552,47 ha, Diện tích rừng trồng chưa thành rừng là 161,81 ha. Phân theo mục đích sử dụng: Diện tích rừng trồng phòng hộ: 0 ha; Diện tích rừng trồng sản xuất: 527,83 ha, Mục đích khác: 260,10 ha.

Giai đoạn 2021-2025, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ổn định, duy trì tốc độ phát triển khá³, từng bước khẳng định vai trò trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm tại địa phương. Đến cuối giai đoạn, tổng giá trị sản xuất đạt khoảng 196 tỷ đồng/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,16%/năm. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới thiết bị, ứng dụng công nghệ vào sản xuất. Các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được triển khai tương đối hiệu quả, tập trung vào lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản; đồng thời duy trì, phát triển một số sản phẩm truyền thống và từng bước hình thành các ngành nghề mới phù hợp điều kiện địa phương.

Về hạ tầng phục vụ sản xuất, xã đã có quy hoạch Cụm Tiểu thủ công nghiệp diện tích 15 ha tại khu vực Đồi Lầu (xã Sơn Thủy cũ); trong đó đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết với diện tích 7,5 ha, tạo quỹ đất thuận lợi để thu hút đầu tư và phát triển sản xuất..

1.3. Ngành thương mại, dịch vụ, thu hút đầu tư

Hoạt động kinh doanh, thương mại, dịch vụ và giao thông vận tải trên địa bàn tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân. Đến cuối năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 844,85 tỷ đồng; tốc độ tăng bình quân đạt 10,14%/năm. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại, dịch vụ được tăng cường; chủ động theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường, kịp thời triển khai các giải pháp bình ổn khi cần thiết. Công tác kiểm tra, giám sát về số lượng, chất lượng, giá cả, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa được chú trọng, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Khu vực thị trấn nông trường Lệ Ninh (cũ) từng bước phát huy vai trò là trung tâm thương mại - dịch vụ của địa phương, cung cấp đa dạng các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh cho toàn xã và khu vực lân cận.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư có chuyển biến tích cực; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Các thành phần kinh tế phát triển tương đối đa dạng; toàn xã hiện có 66 doanh nghiệp, 16 hợp tác xã và hàng trăm hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động, góp phần tạo việc làm, tăng thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

1.4. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đổi mới diện mạo nông thôn. Tập trung triển khai công tác đầu tư xây dựng trên định hướng đảm bảo chất lượng và đồng bộ về kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi...

Hệ thống trường học được đầu tư khang trang, hiện đại, đầy đủ trang thiết

³ Số cơ sở kinh tế cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản: 1.271 cơ sở; số lao động kinh tế cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản: 2.166 lao động.

bị. Hệ thống đường liên thôn, nội thôn cơ bản đã được nhựa hóa và bê tông hoá. Hệ thống thủy lợi nội đồng được đầu tư đảm bảo chủ động tưới tiêu cho 100% diện tích lúa. Hệ thống lưới điện đảm bảo cung cấp điện cho 100% thôn, và hộ gia đình. Hệ thống bưu chính viễn thông, nhà văn hóa... được đầu tư khá đồng bộ, tỷ lệ phủ sóng internet địa bàn đạt 100%.

1.5. Tài chính, tín dụng

Công tác điều hành, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Các khoản thu trên địa bàn, thu thuế, các loại phí, lệ phí được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Các khoản đóng góp của Nhân dân ở các thôn được công khai, dân chủ, minh bạch. Chi ngân sách được thực hiện kịp thời, tiết kiệm, đúng quy định. Các nhiệm vụ chi thực hiện an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo; chi đầu tư phát triển theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, có trọng điểm, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải. Trong đó, ưu tiên xử lý nợ đọng trong xây dựng cơ bản; tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới.

Nhân dân được tạo điều kiện thuận lợi vay vốn đầu tư, phát triển sản xuất kinh từ hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội, quỹ tín dụng nhân dân; đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách được đặc biệt ưu tiên quan tâm, tạo điều kiện về vốn vay, tiếp cận các chương trình, chính sách về giảm nghèo bền vững... Các thủ tục vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh được rà soát, điều chỉnh thường xuyên đảm bảo kịp thời, phù hợp, đúng quy định, tạo điều kiện tối đa cho người dân.

1.6. Quản lý tài nguyên, môi trường

a) Về quản lý tài nguyên

Công tác quản lý tài nguyên, môi trường có bước chuyển biến tích cực; chủ động triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Công tác lập và thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm được thực hiện theo quy định. Kịp thời xử lý nhiều trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn.

Trên địa bàn xã Lê Ninh hiện có 8 mỏ khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường đang triển khai thực hiện, trong đó có 7 mỏ đang hoạt động và 01 mỏ sắp đi vào hoạt động. Có 02 mỏ đất đang hoạt động, gồm: 01 mỏ đất phục vụ thi công đường cao tốc tại thôn Hoàng Viễn và 01 mỏ đất của Công ty Cổ phần Lê Ninh.

b) Về môi trường

Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường ở các đơn vị sản xuất kinh doanh và các khu dân cư, đảm bảo thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường trên địa bàn. Triển khai thực hiện tốt công tác thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, sản xuất đảm bảo vệ sinh môi trường và sức khỏe cho Nhân dân. Phát động và chỉ đạo thực hiện tốt “Ngày nông thôn mới, đô thị văn minh” tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Động viên, khuyến khích nhân dân sử dụng nước hợp vệ sinh, đến nay tỷ lệ hộ

dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

1.7. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới triển khai và đạt được nhiều kết quả tích cực, bộ mặt nông thôn khởi sắc, thu nhập và đời sống người dân được cải thiện. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Hoàn thành giải ngân nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới với tổng số vốn giải ngân là: 1.498 triệu đồng.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị-xã hội, các hội, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy vai trò chủ thể, tính tự giác của người dân và cộng đồng dân cư trong công tác xây dựng nông thôn mới. Các phong trào “Ngày Nông thôn mới”, “Ngày thu gom rác thải” được hưởng ứng tích cực, đồng thời huy động được sự tham gia của đông đảo cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã.

2. Về Văn hoá - Xã hội

2.1. Công tác Giáo dục - Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Hệ thống trường, lớp, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục luôn được ưu tiên quan tâm, đảm bảo. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hóa theo quy định. Xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, có 9/9 trường đạt chuẩn quốc gia.

Chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn ngày càng nâng cao; số lượng học sinh tham gia dự thi và đạt giải học sinh giỏi, học sinh năng khiếu tăng dần qua các năm. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được chú trọng.⁴

Triển khai có hiệu quả các đề án đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật và chuyển giao khoa học công nghệ cho lao động nông thôn. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 40%. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được triển khai thường xuyên, kịp thời. Về cơ bản, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã chuẩn hóa và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm.

2.2. Khoa học - công nghệ

Việc chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống được đẩy mạnh, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi, ưu tiên vào một số lĩnh vực trọng tâm như: Xây dựng chính quyền điện tử, đơn giản hóa thủ tục Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ứng dụng rộng rãi VNeID, số hóa hồ sơ nhằm hướng tới nền quản lý nhà nước hiện đại, lấy dữ liệu làm trung tâm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

⁴ Tổ chức thành công “Liên hoan Tiếng hát khuyến học” 2026; công tác tuyên dương học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó, học sinh đỗ vào các trường Đại học được thực hiện đều đặn hằng năm.

Thực hiện kịp thời các nhiệm vụ thể chế hóa và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chính quyền điện tử, triển khai chính quyền số, chuyển đổi số vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Kịp thời thành lập Ban chỉ Đạo phát triển Khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và đề án 06, các tổ giúp việc ban chỉ đạo và các tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06 của các thôn trên địa bàn xã. Quan tâm phát triển đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông, phát thanh, đảm bảo 100% cán bộ, công chức được trang cấp và tác nghiệp trên máy tính trong thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Văn hoá, thông tin, thể thao

Hoạt động văn hoá, thể thao, thông tin, truyền thông được nâng cao, từng bước đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng làng, cơ quan, đơn vị, gia đình văn hoá được lan tỏa sâu rộng và tạo được nhiều chuyển biến tích cực trong cộng đồng dân cư.

Phát động và tổ chức thành công nhiều cuộc thi về thể dục, thể thao trên địa bàn, được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Tỷ lệ người dân luyện tập thể dục thể thao thường xuyên được gia tăng đáng kể.

Công tác thông tin - tuyên truyền được đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức như: hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, qua hệ thống pano, áp phích...kịp thời thông tin, phổ biến đến người dân các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và địa phương.

Thiết chế văn hóa ở cơ sở được quan tâm đầu tư, Nhà văn hoá cộng đồng, khu thể thao cơ bản đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thực hiện Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ xây mới, cải tạo Nhà văn hóa, khu thể thao thôn, bản TDP giai đoạn 2022 - 2025, xã đã triển khai cải tạo sửa chữa, xây mới nhiều nhà văn hóa, khu thể thao. Phong trào xây dựng thôn văn hóa, gia đình văn hóa được Nhân dân đồng tình hưởng ứng, đạt tỷ lệ cao.

2.4. Y tế, dân số, gia đình, trẻ em

Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trạm y tế, đội ngũ y tế cơ sở đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh được duy trì thường xuyên, liên tục. Chủ động, quyết liệt trong ứng phó trước diễn biến phức tạp của các dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đảm bảo sức khỏe cộng đồng và ổn định tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được quan tâm, triển khai có hiệu quả. Chương trình mục tiêu về y tế - dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

đạt được kết quả tích cực⁵.

2.5. Lao động - Thương binh và xã hội

Công tác đảm bảo chế độ chính sách, an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững đạt được được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Giải quyết việc làm bình quân hàng năm đạt trên 650 lao động, toàn xã có 102 hộ nghèo (tỷ lệ 1,71%), 133 hộ cận nghèo (tỷ lệ 2,23%)⁶. Thực hiện tốt chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, gia đình có công với cách mạng... Nâng cao hiệu quả thực hiện mô hình cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; thường xuyên chăm lo đời sống của các gia đình chính sách, người có công và đối tượng yếu thế.

3. Về Quốc phòng - An ninh

3.1. Về Quốc phòng

Công tác tham mưu và triển khai nhiệm vụ hàng năm về an ninh quốc phòng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, diễn tập sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch tuyển quân hàng năm được thực hiện theo Kế hoạch. Công tác chính sách hậu phương quân đội, diễn tập về phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn được thực hiện an toàn, có hiệu quả.

3.2. Về An ninh - trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đảm bảo môi trường an toàn, ổn định cho sự phát triển kinh tế. Chủ động phòng ngừa và đấu tranh tội phạm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật; đấu tranh, xử lý nghiêm các vụ việc, mâu thuẫn ngay từ cơ sở.

Phát huy hiệu quả, thiết thực phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về pháp luật, vận động nhân dân tham gia phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm, giữ gìn trật tự thôn, xóm.

Triển khai quyết liệt Đề án 06 của Chính phủ, quản lý chặt chẽ tạm trú, tạm vắng, các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; quản lý, giáo dục đối tượng tại xã; quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Về Xây dựng chính quyền

4.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách tư pháp

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân được quan tâm thực hiện, không để đơn thư tồn đọng kéo dài. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được nâng cao. Thực hiện nghiêm quy định về việc tiếp công

⁵ Tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em đạt 100%. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 8,26%. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên 0,98‰. Số người tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 42,0%.

⁶ Theo số liệu tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã. Công tác phòng chống tham nhũng được đẩy mạnh, việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm túc.

Chú trọng nâng cao chất lượng của hoạt động tư pháp và thi hành pháp luật. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật và hoạt động trợ giúp pháp lý được triển khai thường xuyên góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho Nhân dân. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể trong công tác hòa giải ở cơ sở ngày càng chặt chẽ, đồng bộ hơn; kiến thức, kỹ năng của đội ngũ hòa giải viên được nâng cao.

4.2. Xây dựng chính quyền

Tập trung ổn định bộ máy chính quyền xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ ứng xử tận tình, chu đáo, công tâm, khách quan. Thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn các chức danh theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực chất, khách quan gắn với công tác thi đua khen thưởng, công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm.

Chủ động nắm tình hình và giải quyết kịp thời những vấn đề mới phát sinh mà Nhân dân quan tâm. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội ngày càng phát huy và đi vào thực chất góp phần đảm bảo dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy chính quyền. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cải cách hành chính Nhà nước, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị, tạo sự đồng bộ, thống nhất. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp còn chậm. Một số thôn cơ cấu giống lúa chưa đồng bộ, còn gieo cấy nhiều giống trên cùng xứ đồng, mật độ gieo chưa phù hợp, gây khó khăn trong chỉ đạo sản xuất và phòng trừ sâu bệnh. Hệ thống thủy lợi một số nơi xuống cấp, ảnh hưởng sản xuất và phòng, chống thiên tai. Phát triển nông nghiệp còn thiếu liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; hiệu quả kinh tế chưa cao, đầu ra một số sản phẩm chưa ổn định. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia còn gặp khó khăn về nguồn lực và tiến độ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển còn nhỏ lẻ. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường ở một số địa bàn còn khó khăn; tình trạng vi phạm đất đai còn xảy ra.

- Cơ sở vật chất một số trường học chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục. Chất lượng nguồn lao động còn hạn chế; tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp công giải quyết việc làm tại chỗ còn khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị Trạm Y tế chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu của Nhân dân. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững; một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo còn khó khăn trong tiếp cận vốn và các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, Nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh chưa đầy đủ. Công tác nắm tình hình, giải quyết một số vụ việc liên quan an ninh trật tự ở cơ sở có lúc chưa kịp thời. Tình hình vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông còn tiềm ẩn; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân chưa cao.

- Công tác cải cách hành chính trên một số lĩnh vực còn chậm. Trong thời gian đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc tăng, một số văn bản hướng dẫn chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Sau sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ một số bộ phận chuyên môn còn có nội dung chưa thật sự cụ thể. Số lượng cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu công tác; một số vị trí kiêm nhiệm nhiều việc, ảnh hưởng chất lượng giải quyết công việc và thủ tục hành chính.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cần phát huy dân chủ, vai trò của tập thể gắn với nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp, lề lối làm việc theo hướng toàn diện, sâu sát, chọn đúng lĩnh vực trọng tâm, khâu đột phá để chỉ đạo; chuyển từ chính quyền thụ động sang kiến tạo, chủ động phục vụ Nhân dân.

Hai là, phải đảm bảo hài hòa giữa kế thừa và đổi mới, ổn định và phát triển; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Ba là, phải quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xác định đúng định hướng, mục tiêu phát triển của xã phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả.

Bốn là, phát huy tối đa nội lực và khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển, lòng yêu quê hương của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời, tranh thủ mọi nguồn lực để phát triển xã nhà. Qua thực tế đều khẳng định, trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cần có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để huy động các nguồn lực, với mục tiêu đặt lợi ích, tính mạng và sức khỏe của Nhân dân lên trên hết, trước hết; lấy người dân là trung tâm, là chủ thể.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lê Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Mục tiêu là xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật; nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng xã Lê Ninh phát triển toàn diện. Nhiệm vụ giai đoạn tới đặt ra yêu cầu cao trong bối cảnh còn nhiều khó khăn. Do đó, cần đánh giá sát tình hình, phát huy lợi thế, khắc phục hạn chế, tập trung thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Về thuận lợi: Xã Lê Ninh có điều kiện phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp, thương mại, dịch vụ; vị trí khá thuận lợi để thu hút đầu tư. Kết cấu hạ tầng từng bước được quan tâm đầu tư, diện mạo nông thôn tiếp tục đổi mới. Chương trình xây dựng nông thôn mới tạo nhiều chuyển biến tích cực về đời sống dân cư. Đội ngũ cán bộ cơ bản có kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành; Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền.

Về khó khăn: Quy mô kinh tế còn nhỏ; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm; sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trong khi thương mại, dịch vụ phát triển chưa mạnh. Thời tiết diễn biến thất thường, thiên tai, mưa lũ thường xuyên ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Chất lượng lao động chưa cao. Khả năng thu hút doanh nghiệp, dự án đầu tư vào địa bàn còn hạn chế, chưa tạo được động lực tăng trưởng rõ nét.

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHUNG

Quyết tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Tập trung thực hiện các khâu đột phá chiến lược; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; chú trọng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội bền vững; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu; cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh; xây dựng Lê Ninh trở thành xã phát triển khá của tỉnh.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm đạt trên 10%

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm đạt từ 6,5%.

Trong đó:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3%.
- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm công nghiệp đạt 6%.
- Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân hàng năm đạt trên 8%.

2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(1) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 92 triệu đồng/người/năm, tăng trên 30% so với năm 2025.

(2) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 1%.

(3) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

(4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 60%.

(5) Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm đạt 1,4‰.

3. Các chỉ tiêu về môi trường

(1) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 100%.

(2) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(1) Xây dựng cơ sở an toàn làm chủ vững mạnh toàn diện. Tỷ lệ thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, tham gia Công an nhân dân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao.

(2) Bảo đảm ổn định tình hình ANTT trên địa bàn; phấn đấu hàng năm, tội phạm về trật tự xã hội giảm ít nhất 10%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng cho hàng nông sản.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số toàn diện.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

1.1. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, từng vùng; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, tạo đột phá trong phát triển kinh tế của xã. Thực hiện tốt công tác quy

hoạch vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, quy trình sản xuất hữu cơ, tuần hoàn. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhất là các mô hình sản xuất mới có hiệu quả. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế thổ nhưỡng, khí hậu của xã; mở rộng diện tích sản xuất lúa chất lượng cao và diện tích vụ Hè Thu. Sản lượng tổng sản lượng lương thực đến năm 2030 đạt trên 14.300 tấn.

Tăng cường đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng, hệ thống thủy lợi Thượng Mỹ Trung, vùng II tả Kiến Giang và các công trình phục vụ sản xuất nhằm bảo đảm tưới tiêu, phòng chống thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp bền vững.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Tận dụng, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, mặt nước của xã để phát triển nuôi trồng thủy sản; áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đưa các giống mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

Thực hiện tốt công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng. Khuyến khích, tạo điều kiện chuyển đổi một số diện tích đất rừng sản xuất kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây dược liệu có giá trị kinh tế cao, góp phần đa dạng hóa cây trồng và nâng cao thu nhập cho người dân.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; quan tâm xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bảo đảm lộ trình, kế hoạch đề ra. Tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng một số sản phẩm OCOP trên địa bàn xã nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho Nhân dân.

1.2. Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Rà soát, bổ sung quy hoạch các điểm, khu vực phù hợp cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, tạo chuyển biến trong cơ cấu kinh tế; củng cố, phát triển các làng nghề, sản phẩm truyền thống được thị trường ưa chuộng, thu hút nhiều lao động địa phương.

Thực hiện kêu gọi, thu hút đầu tư, tạo đột phá trong phát triển công nghiệp - xây dựng và ngành nghề nông thôn. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp hiện đại, thân thiện môi trường và các ngành nghề mà xã có tiềm năng, lợi thế. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp với quy định hiện hành.

1.3. Phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch gắn với khai thác tiềm năng tự nhiên, văn hóa và vị trí địa lý, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển mạnh các hoạt động thương mại, dịch vụ tại trung tâm các xã cũ, dọc trục đường Hồ Chí Minh và các khu vực có lợi thế; từng bước hình thành trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ của xã Lệ Ninh. Thực hiện nâng cấp, sửa chữa chợ Mỹ Đức; khuyến khích đầu tư các cơ sở thương mại, trung tâm dịch vụ trên địa bàn. Tích cực kêu gọi đầu tư, tranh thủ các nguồn lực để phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; quan tâm đầu tư xây dựng các điểm lưu trú, cơ sở ăn uống, dịch vụ. Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ phù hợp với nhu cầu thực tế. Khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch sinh thái Phá Hạc Hải; từng bước hình thành các điểm du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với cảnh quan thiên nhiên và đời sống nông thôn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh quê hương, con người Lệ Ninh; thu hút khách tham quan, trải nghiệm. Gắn phát triển du lịch với Chương trình OCOP, các sản phẩm đặc trưng của địa phương, bảo tồn bản sắc văn hóa và phát triển bền vững.

1.4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, xem đây là khâu đột phá, tạo động lực cho phát triển. Ưu tiên đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm, có tác động liên kết vùng, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội như: Đường từ quốc lộ 15 kết nối với trung tâm xã Lệ Ninh, cầu Mỹ Đức, cầu Troong, nâng cấp đập dâng Ngô Xá kết hợp đường giao thông tránh lũ, cứu nạn kết nối với đường An Sơn (tỉnh lộ 565C), hoàn thành bê tông hoá các trục đường giao thông nông thôn; hoàn thiện cơ sở vật chất khuôn viên, nhà văn hoá các thôn trong toàn xã...

Thực hiện tốt công tác lập, quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch làm cơ sở để huy động nguồn lực đầu tư xây và phát triển bền vững

1.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính - tín dụng

Quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho ngân sách. Thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu, quản lý chặt chẽ các khoản thu theo quy định; đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất để bổ sung nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 32 tỷ đồng. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định và hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, từng bước tăng tỷ trọng chi

đầu tư. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng mục đích.

Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng, nhất là tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận nguồn vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống.

1.6. Phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế nhiều thành phần; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế trang trại và kinh tế hộ gia đình phù hợp với điều kiện địa phương. Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tăng cường liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế gắn với sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất mới, mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp thực tiễn địa phương.

Kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi để phát triển.

Quan tâm củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty Lê Ninh hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả; tiếp tục hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

1.7. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đưa khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức và lao động có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường phổ biến thông tin khoa học, công nghệ và thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp và Nhân dân.

Triển khai sâu rộng mô hình “Bình dân học vụ số” nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã; thúc đẩy hình thành thói quen sử dụng các nền tảng số trong học tập, lao động và giao dịch hành chính.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Phần đầu tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%; có 100% cán bộ, công chức cấp xã ứng

dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tăng cường các biện pháp kiểm soát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; quản lý, sử dụng hiệu quả internet và mạng xã hội theo đúng quy định pháp luật.

1.8. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động thích nghi và ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường gắn với yêu cầu phát triển bền vững; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. Tổ chức lập, quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2025 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển và tình hình thực tế của địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Đẩy nhanh giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các công trình, dự án trên địa bàn, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch.

Chủ động xây dựng phương án, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

1.9. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn; từng bước nâng cao hiệu quả quản lý rác thải theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương. Tăng cường kiểm tra, xử lý tình trạng tập kết rác thải, vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định; có biện pháp hạn chế, tiến tới chấm dứt việc lưu thông xe quá khổ, quá tải gây bụi, ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng kết cấu hạ tầng giao thông.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, góp phần nâng cao chất lượng đời sống và diện mạo của xã.

2. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

2.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực của địa phương. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, trường học hạnh phúc; chú trọng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

Quan tâm công tác bồi dưỡng, đào tạo mũi nhọn trong giáo dục; xây dựng kế hoạch phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp học. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên phụ trách bồi dưỡng; phân đầu duy trì và nâng cao thành tích học sinh giỏi các cấp.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình phù hợp. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Đẩy mạnh công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp; chú trọng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông gắn với nhu cầu lao động của địa phương. Tăng cường liên kết, phối hợp đào tạo nghề, đào tạo tại chỗ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho Nhân dân

Chú trọng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, nâng cao thể trạng người dân.

Nâng cao năng lực y tế cơ sở; chủ động triển khai hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

Kiên toàn, sắp xếp mô hình hoạt động phù hợp; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho Trạm Y tế xã đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của Nhân dân.

Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh.

2.3. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phát huy giá trị văn hóa và con người Lệ Ninh trong giai đoạn mới. Phấn đấu đến năm 2030, 100% thôn đạt danh hiệu văn hóa; duy trì 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Xây dựng văn hóa công sở; triển khai hiệu quả chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa nội dung tuyên truyền. Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền trong tình hình mới.

Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; duy trì và mở rộng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn. Tổ chức tốt Lễ hội bơi, đua thuyền truyền thống trên sông Cẩm Lý; phát triển các môn thể thao có thể mạnh như bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông...Tập trung đầu tư, hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng phong trào quần chúng và thành tích thể thao của xã.

2.4. Công tác giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động. Gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động và định hướng phát triển kinh tế của địa phương.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động; tạo điều kiện để người dân nâng cao thu nhập, ổn định đời sống. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phấn đấu giảm nhanh và bền vững số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình chính sách, người có công. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động nhân đạo, từ thiện và cứu trợ xã hội.

Tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo vệ, chăm sóc và thực hiện tốt quyền trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em.

3. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

3.1. Công tác quốc phòng

Quán triệt và triển khai nghiêm túc Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; củng cố khu vực phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm đủ chỉ tiêu, nâng cao chất lượng. Thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội.

Nâng cao năng lực phòng thủ dân sự; triển khai hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và cứu hộ cứu nạn. Chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

3.2. Công tác an ninh

Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hoạt động ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm trên địa bàn; các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng. Giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng.

Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Phấn đấu kiềm chế, làm giảm tội phạm, vi phạm pháp luật và tai nạn giao thông, tạo môi trường ổn định, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.3. Công tác đối ngoại

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách đối ngoại của Nhà nước; gắn công tác đối ngoại với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Chủ động phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm an toàn cho các đoàn khách, tổ chức nước ngoài đến thăm, làm việc, khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư và du lịch tại địa phương theo đúng quy định.

Tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của xã; tranh thủ các nguồn lực hợp tác, hỗ trợ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của địa phương.

4. Về xây dựng chính quyền

4.1. Công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách tư pháp

Chủ động thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định; nâng cao chất lượng đối thoại, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, không để kéo dài, phát sinh phức tạp. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, liêm chính, kỷ luật, kỷ cương; phát huy vai trò nêu gương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí gắn với thực hành tiết kiệm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy chế làm việc, quy trình nội bộ; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, đầu tư công và các lĩnh vực khác để phát sinh tiêu cực. Nâng cao trách nhiệm giải trình, trách nhiệm nêu gương của người đứng

đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa công tác thanh tra nhà nước với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp theo chủ trương của Đảng và Nhà nước; xây dựng nền tư pháp ở cơ sở dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp - hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, thi hành pháp luật và phối hợp xử lý các vụ việc theo thẩm quyền. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ hòa giải, phát huy vai trò hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

4.2. Xây dựng chính quyền

Tập trung ổn định tổ chức và vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã; phân định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ, công chức gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Thực hiện nghiêm việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Xây dựng nền hành chính thông suốt, minh bạch, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, lấy Nhân dân làm trung tâm phục vụ; tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa cơ quan hành chính với Nhân dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; từng bước xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số ở địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng giải quyết công việc; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã căn cứ các nội dung của Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, nêu rõ từng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể trên từng lĩnh vực, phân công người chịu trách nhiệm từng phần

việc, thời gian hoàn thành công việc được giao. Định kỳ tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo tiến độ thực hiện cho UBND xã để theo dõi và chỉ đạo.

2. Đề nghị UBMTTQVN xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã chỉ đạo, tuyên truyền vận động các hội viên, đoàn viên để cùng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội hàng năm, Nghị quyết Đảng ủy xã, Nghị quyết của HĐND xã và các giải pháp điều hành của UBND xã tại kế hoạch này.

3. Đề nghị Thường trực HĐND xã và các đại biểu HĐND xã tăng cường giám sát thực hiện của các phòng, đơn vị trong việc triển khai thực hiện.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này, tham mưu UBND xã chương trình làm việc cụ thể với các phòng, đơn vị để kiểm tra tình hình, kết quả công việc kịp thời xử lý những vướng mắc, những vấn đề bức xúc phát sinh; định kỳ hằng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo theo quy định.

5. Trưởng các thôn tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch này đến cán bộ và Nhân dân. Vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ do xã giao. Phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa tại thôn. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời phản ánh với UBND xã và các cơ quan liên quan để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của UBND xã Lệ Ninh, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- BTV Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, thôn thuộc xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hán